

BẢNG GIÁ SỐ 8

BẢNG GIÁ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ (TẠI ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN)

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

- Đối với giá đất thương mại, dịch vụ: tính bằng 50% giá đất ở của vị trí thửa đất đó hoặc liền kề hoặc liền kề khu vực.
- Riêng đối với các dự án sử dụng đất thương mại, dịch vụ để hoạt động du lịch:
 - + Đối với đất xây dựng công trình: Áp dụng giá đất thương mại, dịch vụ theo quy định nêu trên.
 - + Đối với đất cây xanh, sân bãi, hành lang, đường nội bộ: Giá đất tính bằng 25% giá đất thương mại dịch vụ của đất xây dựng công trình nêu trên.
 - + Đối với đất sân golf: Giá đất tính bằng 30% giá đất thương mại dịch vụ của đất xây dựng công trình nêu trên.
 - + Đối với đất hoạt động thể dục thể thao: Giá đất tính bằng 30% giá thương mại dịch vụ của đất xây dựng công trình nêu trên.

BẢNG GIÁ SỐ 9

BẢNG GIÁ ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP (TẠI ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN)

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đối với giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: tính bằng 40% giá đất ở của vị trí thửa đất đó hoặc liền kề hoặc liền kề khu vực:

Riêng đối tỷ lệ (%) xác định giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại Thung lũng Sáng tạo Quy Nhơn (Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa) thuộc khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn:

- Đối với đất xây dựng công trình: Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ bằng 30% giá đất ở của vị trí thửa đất đó hoặc liền kề hoặc liền kề khu vực.
- Đối với đất cây xanh, giao thông nội bộ, quảng trường, bãi xe và mặt nước: Giá đất tính bằng 10% giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp của đất xây dựng công trình nêu trên.